Mẫu số: **11-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **11-MST**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
DEPARTMENT OF TAXATION/
... PROVINCIAL TAX OFFICE (1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)
... PROVINCIAL TAX OFFICE /
... COMMUNE - LEVEL
TAX OFFICE (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

...., ngày… tháng…. năm….
...., date… month…. year….

THÔNG BÁO
NOTICE
Mã số thuế nộp thay
TAX IDENTIFICATION NUMBER (TIN)

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế nộp thay cho *<nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài/ nhà cung cấp nước ngoài/ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú) có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán/ cá nhân có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh>* của người nộp thuế như sau:

The tax authority would like to inform that your TIN for the purpose of tax payment on behalf of *<foreign contractors, foreign subcontractors/foreign suppliers/ business households, business individuals (including resident and non-resident individuals) conducting business operations on e-commerce platforms, other digital platforms with online ordering and payment functions/ individuals with business cooperation contracts or written agreements >* is as follows:

Mã số thuế: ……

Tax identification number

Tên người nộp thuế: ……

Full name of Taxpayer

Ngày cấp mã số thuế: ……

Date of issue

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: ……

Tax Department in charge

Yêu cầu người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

You are required to use this Tax Identification Number in accordance with stipulated regulations as from the date of TIN issuance.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
POSITION AND AUTHORITY OF THE

SIGNATORY
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, and seal)
Hoặc (or)
CƠ QUAN THUẾ
TAX AUTHORITY
(Chữ ký số của cơ quan thuế)
(Digital signature of the tax authority)

Ghi chú:

Notes:

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(1): Name of the higher-level tax authority

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(2): Name of the lower-level tax authority